|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **…………………………………..**  ĐỀ MINH HỌA | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II**  **MÔN: TIẾNG ANH – LỚP 10** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0, 2 điểm.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| **Đáp án** | C | B | D | C | A | A | D | C | D | A | D | B | B |
| **Câu** | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 |
| **Đáp án** | D | A | C | A | A | C | B | D | A | D | D | B | C |
| **Câu** | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 |  |  |  |  |
| **Đáp án** | B | A | A | A | D | C | D | A | D |  |  |  |  |

**Tapecripts**

**Listen to the recording twice, fill in the blank with a suitable word. (Question 1-3)**

And now for the weather. Today it will be another warm, dry day, but it won’t be as sunny as yesterday. Most areas of the region will be overcast. But temperatures will be high, around seventy degrees, with some light breezes on the coast. Unfortunately this spell isn’t going to last, I’m afraid. Tomorrow, a band of rain is going to creep in from the south west, and it’s going to feel a lot colder.

**Listen to the recording twice then choose A, B or C to best answer the questions. (Question 4-6)**

**Paul**: Sara, I've been looking forward to our yearly campout for three weeks. [Me too] It's going to be a wonderful day for hiking tomorrow. The great outdoors. Camping under the stars . This is the life.

**Sara**: Yeah, but Paul, I'm a little bit worried about the weather though. The weatherman said it was going to rain later tonight.

**Paul**: Ah. Nonsense. Nothing can spoil our adventure. Those weather reports are never right.

**Sara**: And it said there was a chance of high winds.

**Paul**: Ah. Don't worry.

[thunder]

**Sara**: Paul. Paul. Did you remember to bring our raincoats just in case, like I told you?

[light rain]

**Paul**: Uh . . . no. I left them on the front porch.

[heavy rain]

**Sara**: What are we going to do now?

**Paul**: We'll have to sleep in the car! Hurry get in!

[door shut]

**Sara**: So, Paul, what are we going to do now?

Paul: How about playing a card game?

**Sara**: Uhh. I left them next to the picnic table. [Hmmm] Hey, you don't want me to go out in this rain and get them, do you?

**Paul**: No. That's okay. So what now?

**Sara**: Well, we could head down the mountain and stay at that hotel we passed on the way up, or go home.

**Paul**: Hmm, why don't we just make the best of it here and hope the weather clears.

**Sara**: That's a good idea.

**II. WRITING**

**Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0, 5 điểm.**

**Question 36:** A **Question 37:** B

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN (1,0 điểm)**

***Firstly, the most common way is to use cloth bags instead of plastic bags because plastic is harmful to the natural environment. The second way is recycle. Recycling helps reduce pollution and keep our natural resources. Therefore, we can recycle plastic bottles, cans, and paper instead of throwing waste. Moreover, we can reduce pollution by using public transport. Vehicle traffic is a major contributor to noise pollution and smog. Also, we can turn off appliances, light and water when we do not use. Finally, we can appeal to everyone for support for the environmental campaign***

**Giáo viên cho điểm mỗi thành phần ứng với mức độ nhận thức học sinh đạt được.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng:**  **1 điểm** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Nội dung**  **(0,4đ)** | **(0,1đ)**  - Trả lời ở mức tối thiếu yêu cầu của bài. Bài viết có câu chủ đề và các thành phần cơ bản.  - Viết được một số ý chính nhưng có chỗ diễn đạt không rõ, bị lặp ý, không liên quan, gây khó hiểu cho người đọc. | **(0,2đ)**  - Trả lời được cơ bản yêu cầu của bài. Bài viết có câu chủ đề. Các thành phần cơ bản đều được phát triển, đôi khi có chỗ phát triển chưa cân xứng.  - Viết được cơ bản đủ ý chính. Có một vài ý không liên quan, gây khó hiểu cho người đọc.  - Có đôi chỗ dẫn chứng còn chưa phù hợp. | **(0,3đ)**  - Trả lời khá đầy đủ yêu cầu của bài. Bài viết có câu chủ đề. Các thành phần cơ bản được phát triển tương đối kỹ, logic và cân xứng.  - Viết đủ ý chính, các ý có liên quan đến chủ đề.  - Dẫn chứng phù hợp, khá thuyết phục. | **(0,4đ)**  - Trả lời đầy đủ yêu cầu của bài. Bài viết có câu chủ đề. Các thành phần cơ bản được phát triển kỹ, logic, cân xứng.  - Đủ ý, các ý thống nhất, có liên quan chặt chẽ.  - Dẫn chứng hay và thuyết phục. |
| **Tổ chức thông tin và tính liên kết (0,2đ)** | **(0,05đ)**  - Thông tin bị lặp và ảnh hưởng đến diễn đạt.  - Sắp xếp ý thiếu logic, thiếu tính liên kết.  - Ít sử dụng hoặc sử dụng lặp các phương tiện kết nối, hoặc sử dụng các phương tiện kết nối chưa chính xác. | **(0,1đ)**  - Thông tin còn bị lặp.  - Sắp xếp các ý có logic, có tính liên kết, mặc dù tính mạch lạc giữa các câu còn thấp hoặc máy móc.  - Sử dụng các phương tiện kết nối tuy còn đơn giản nhưng đúng nghĩa. | **(0,15đ)**  - Thông tin ít khi bị lặp.  - Sắp xếp ý logic, mạch lạc, dễ đọc, dễ hiểu.  - Sử dụng khá đa dạng và chính xác các phương tiên kết nối. | **(0,2đ)**  - Thông tin không bị lặp.  - Sắp xếp ý logic, mạch lạc cao. Bài viết có tổng thể hài hòa, trôi chảy, uyển chuyển, tự nhiên.  - Sử dụng đa dạng và chính xác các phương tiện kết nối. |
| **Từ vựng**  **(0,2đ)** | **(0,05đ)**  - Từ vựng liên quan đến chủ đề hạn chế, lặp, hoặc không phù hợp.  - Dạng từ, chính tả còn viết sai, gây hiểu lầm hoặc khó chịu cho người đọc. | **(0,1đ)**  - Từ vựng tạm đủ để diễn đạt thông tin liên quan đến chủ đề. Một số chỗ dùng từ chưa phù hợp hoặc viết sai dạng từ.  - Còn mắc một số lỗi sai về dạng từ và chính tả gây khó khăn cho người đọc. | **(0.15đ)**  - Từ vựng đa dạng có liên quan đến chủ đề. Đôi chỗ còn mắc lỗi dùng từ chưa phù hợp hoặc sai dạng từ.  - Có sử dụng từ đồng nghĩa, trái nghĩa, kết hợp từ, thành ngữ...  - Ít lỗi sai về chính tả. | **(0,2đ)**  - Từ vựng phong phú liên quan đến chủ đề, diễn đạt tự nhiên. Dùng từ phù hợp, chính xác.  - Sử dụng đa dạng các từ đồng nghĩa, trái nghĩa, kết hợp từ, thành ngữ…  - Rất ít lỗi về dạng từ, và chính tả. |
| **Ngữ pháp**  **(0,2đ)** | **(0,05đ)**  - Sử dụng cấu trúc câu đơn giản.  - Mắc nhiều lỗi sai về ngữ pháp và chấm câu, gây khó hiểu cho người đọc. | **(0,1đ)**  - Sử dụng các cấu trúc câu khác nhau.  - Có khá nhiều lỗi sai về ngữ pháp và chấm câu, đôi chỗ gây khó hiểu cho người đọc. | **(0,15đ)**  - Sử dụng đa dạng cấu trúc câu.  - Thi thoảng còn mắc lỗi về ngữ pháp và chấm câu, nhưng người đọc vẫn có thể hiểu. | **(0,2đ)**  - Sử dụng đa dạng, linh hoạt cấu trúc câu.  - Còn một vài lỗi nhỏ về ngữ pháp và chấm cấu, người đọc vẫn thấy dễ hiểu. |

**III. HƯỚNG DẪN CHẤM NÓI (Tổng điểm phần nói: 1,0 điểm)**

**Nói theo chủ đề: Học sinh nói theo chủ đề đã bốc thăm.**

Giáo viên cho điểm mỗi thành phần ứng với mức độ nhận thức học sinh đạt được.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng:**  **1 điểm** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Nội dung**  **(0,5đ)** | - Trả lời ở mức độ tối thiểu yêu cầu của bài: có một số ý chính nhưng ý có thể chưa được triển khai.  - Không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp. | - Trả lời được cơ bản yêu cầu của bài: có khá đầy đủ ý chính nhưng triển khai ý còn rời rạc hoặc có ý không liên quan.  - Có dẫn chứng, nhưng đôi chỗ dẫn chứng chưa phù hợp. | - Trả lời khá đầy đủ yêu cầu của bài: đủ ý chính, các ý thông nhất, có liên quan, được triển khai nhưng có chỗ chưa cân xứng.  - Dẫn chứng khá phù hợp và thuyết phục. | - Trả lời đầy đủ yêu cầu của bài: đủ ý chính, các ý thống nhất, được triển khai cân xứng,  - Dẫn chứng phù hợp và thuyết phục. |
| **Độ lưu loát, liên kết và phát âm**  **(0,2đ)** | - Gặp khó khăn trong việc duy trì tốc độ nói. Nói vấp, lặp lại hoặc nói chậm.  - Không có hoặc hạn chế phương tiện kết nối.  - Phát âm hạn chế, còn nhiều lỗi sai phát âm, gây khó hiểu cho người nghe. | - Cơ bản duy trì được tốc độ nói nhưng còn nói vấp, lặp, chậm.  - Có sử dụng phương tiện kết nối, tuy nhiên còn đơn giản, máy móc hoặc không phù hợp.  - Biết phát âm cơ bản nhưng độ chính xác chưa cao, phát âm sai một số âm tiết gây khó hiểu cho người nghe. | - Có khả năng duy trì nói khá dài dù đôi chỗ lặp, sửa lại, phân vân… và độ lưu loát chưa cao.  - Biết cách sử dụng các phương tiện kết nối khá hiệu quả nhưng đôi chỗ dùng phương tiện kết nối chưa phù hợp.  - Phát âm khá tốt, khá dễ nghe, nhưng chưa hoàn toàn chính xác, đôi khi bỏ sót âm hoặc phát âm không rõ ràng nhưng người nghe vẫn có thể hiểu. | - Nói lưu loát, trôi chảy trong hầu hết thời gian. Diễn đạt mạch lạc, rõ ràng.  - Sử dụng các phương tiện kết nối linh hoạt, phù hợp và hiệu quả.  - Phát âm tốt, dễ nghe, dễ hiểu, có rất ít chỗ bỏ sót âm hoặc phát âm không rõ ràng. |
| **Từ vựng (0,2đ)** | - Từ vựng liên quan đến chủ đề còn hạn chế, lặp hoặc không phù hợp, gây khó hiểu cho người nghe. | - Từ vựng liên quan đến chủ đề cơ bản đủ để diễn đạt ý. Một số từ dùng không phù hợp, gây khó hiểu cho người nghe.  - Biết cách sử dụng cách nói khác để diễn đạt ý. | - Từ vựng liên quan đến chủ đề khá đa dạng để diễn đạt ý. Đôi chỗ dùng từ chưa phù hợp nhưng người nghe vẫn có thể hiểu.  - Biết cách sử dụng từ đồng nghĩa, trái nghĩa, kết hợp từ, cụm động từ, thành ngữ…tuy nhiên đôi chỗ còn mắc lỗi. | - Từ vựng có liên quan đến chủ đề phong phú, tự nhiên.  - Sử dụng đa dạng từ đồng nghĩa, trái nghĩa, kết hợp từ, cụm động từ, thành ngữ…với rất ít lỗi. |
| **Ngữ pháp**  **(0,1đ)** | - Sử dụng hầu hết các cấu trúc câu đơn giản.  - Có nhiều lỗi ngữ pháp, ảnh hưởng lớn đến ý cần diễn đạt. | - Sử dụng được cả câu đơn, câu ghép, câu phức.  - Còn lỗi sai về ngữ pháp, ảnh hưởng đến ý cần diễn đạt. | - Sử dụng đa dạng cấu trúc câu, tuy nhiên còn lỗi, nhất là câu phức.  - Có rất ít lỗi về ngữ pháp, đôi chỗ ảnh hưởng đến ý cần diễn đạt. | - Sử dụng đa dạng, linh hoạt cấu trúc câu.  - Còn một vài lỗi ngữ pháp, nhưng hầu như không ảnh hưởng đến ý cần diễn đạt. |